

PHỤ LỤC

PA2

I. Dự kiến mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách thôn theo Nghị quyết mới của HĐND tỉnh
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Thôn, tổ dân phố	Tổng số	Chức danh	Số lượng KCT thôn	Tổng số người được bố trí	Hệ số phụ cấp theo ND34	Mức phụ cấp/người/tháng	Tổng kinh phí phụ cấp/tháng	Tổng kinh phí phụ cấp/năm	Tĩnh hỗ trợ mua BHYT/năm	Ghi chú
Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hắc hải đảo	586	- Bí thư Chi bộ; - Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;	3	1758	1.66	2,473,400	4,348,237,200	52,178,846,400	471,495,600	
Thôn, tổ dân phố còn lại	654	- Trưởng Ban công tác mặt trận	3	1962	1.0	1,490,000	2,923,380,000	35,080,560,000	1,052,416,800	
Tổng cộng	1240			3720		3,963,400	7,271,617,200	87,259,406,400	1,523,912,400	

II. Dự kiến mức bồi dưỡng người trực tiếp người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết mới của HĐND tỉnh

STT	Số thôn, TDP	Chức danh	Số lượng bố trí/thôn	Tổng số người	Mức phụ cấp	Mức bồi dưỡng/người/tháng	Tổng kinh phí bồi dưỡng/tháng	Tổng kinh phí bồi dưỡng/năm	Ghi chú
1	1240	Thôn đội trưởng	1	1240	0.75	1,117,500	1,385,700,000	16,628,400,000	
2	1240	Công an viên	1	1124	0.75	1,117,500	1,256,070,000	15,072,840,000	Có 116 Ban bảo vệ dân phố nên không bố trí công an viên
3	1240	Phó trưởng thôn/TDP	1	194	0.5	745,000	144,530,000	1,734,360,000	Có 153 thôn có từ 500 hộ trở lên; 41 Tổ dân phố có từ 550 hộ trở lên
4	1240	Chi Hội trưởng NCT; Chi Hội trưởng các đoàn thể thôn (Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, Cựu chiến binh)	5	6200	0.2	298,000	1,847,600,000	22,171,200,000	
Tổng cộng			8	8758		3,278,000	4,633,900,000	55,606,800,000	

III. Bồi dưỡng cho PBT Chi bộ không kiêm nhiệm (nhiệm kỳ 2020-2022): 206 người x 300.000đ/người/tháng x 30 tháng = 1.854.000.000 đ
Tổng cộng (I+II+III): 146.244.118.800 (Một trăm bốn mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm mười tám ngàn tám trăm đồng y)